

## Tắm Vạc Giường Tiểu Tử

Hồi đó, tôi làm mướn cho ông Cả Bảy. Mấy ngày đầu, ngày nào cũng chèo xuồng qua bên kia sông để giữ ruộng cho ông. Hồi ông kêu tôi làm việc cho ông, ông nói: « Hồng có gì, nhưng có mặt mày ở bên tụi nó không giám phá lúa! ». Ông nói ‘ phá’ để tránh nói ‘ ăn cắp’ nghe... nặng lỗ tai!

Mà thiệt! Công việc hồng có gì gọi là nặng nhọc. Tôi treo võng giữa hai cây gáo lớn cạnh bờ sông, rồi nằm tòn ten trên đó ca tới ca lui mấy câu vọng cổ, lâu lâu trèo lên cây gáo ngồi nhìn ruộng lúa mình mông kéo dài tới rừng tràm nằm phía trong xa, xa cỡ đôi ba dặm hứ. Đó là chiều sâu. Còn chiều ngang là nằm dài theo con sông Cái, có con rạch No làm ranh phía trên, chỗ tôi treo cái võng, và con rạch Bù Xu làm ranh phía dưới. Từ rạch No muốn nhìn thấy rõ rạch Bù Xu phải xè bàn tay đưa lên ngang mày che bớt ánh sáng! Nói như vậy, để thấy ruộng ông Cả Bảy lớn biết ngần nào...

Lần đầu tiên đi với ông Cả Bảy qua ruộng để ‘ nhận việc’, thấy mình mông thiên địa như vậy, tôi hết hồn, nói:

- Trời đất! Mút chỉ như vậy, mình con coi sao thâu!

Ông Cả Bảy cười khi khi:

- Tao chỉ cần mày qua bên cho có mặt hàng ngày chớ đâu có biểu mày đi

đánh lộn với tụi lưu manh đâu! Cái lũ đó hể thấy có người canh ruộng là tụi nó rút đi chỗ khác hè!

Ngừng một chút để suy nghĩ rồi ông nói:

- Tạm tạm vài bữa rồi tao cho đám thằng Hai Lừa ở trại hòm qua cất cho mày cái chòi nhỏ có tháp canh cao phía trên, để có chỗ cho mày đụt mưa đụt nắng.

Có lẽ thấy tôi còn...ngơ ngơ nên ông nói tiếp:

- Trên tháp canh sẽ có cái ống tre lớn làm cái mõ. Hể mày thấy có bóng người vô ruộng thì mày cứ gõ mõ liên hồi là nó chạy. Hiểu chưa?

Vậy là ít lâu sau, tôi có cái chòi tranh vách lá, có chỗ để treo võng, có chỗ để nấu cơm, phía trước có cây cầu ván chồm ra sông để tắm gội...

...Qua mùa lúa đó, ông Cả Bảy kêu tôi, nói:

- Tao thấy mày tuy coi cút một thân một mình mà làm việc siêng năng nên tao thương. Tao cho mày một miếng đất bên ruộng để mày cất nhà rộng rộng, còn lo cưới vợ nữa chớ!

Vậy rồi mấy hôm sau, ông dẫn nhóm chú Hai Lừa trại hòm qua ruộng của ông, đo đạc cặm nọc để cho tôi miếng đất nằm cạnh vòm rạch No, còn chỉ chỗ cho chú Hai Lừa cất cho tôi cái nhà nền đất nóc tôn vách ván nữa! Tôi cảm động nghẹn lời, ấp úng nói mấy tiếng cảm ơn mà cũng không tròn chữ tròn câu...Ông Cả cười cười:

- Mày lo đốn cây làm rào dậu, trồng trỉa cho thành khoảnh đi, rồi tao kiếm cho mày một con vợ!

Nói xong, ông cười ha hả, khoái chí!

... Ông Cả Bảy có hai người con trai đi học bên tây rồi ở luôn ở bên. Từ ngày bà Cả nằm xuống, ông vẫn sống cu ky một mình trong cái nhà sòng tổ chẳng nằm cạnh trại hòm và trại cửa của ông. Ông thôi làm cả trong ban hội tề từ lâu nhưng trong làng vẫn gọi ông là Cả. Nghe nói ông ‘*quen lớn*’ dữ lắm, thấy mấy ông Quận ông Tỉnh thường ghé nhà ông chơi hay cùng đi bán le-le ... Hồi tôi tới tuổi đi quân dịch, ông nói: « Mày yên tâm lo canh ruộng, còn vụ này, để tao lo ». Vậy rồi mười hôm sau, ông trao cho tôi tờ hoãn dịch!

... Cát nhà xong, chú Hai Lụa vỗ vai tôi, nói:

- Tao có một cái giường đôi bằng gỗ không xài, để tao chở qua cho mày. Có điều là nó chỉ còn có mấy thanh ngang chớ không có tấm vạc giường, tại mấy thằng con tao nó lấy cửa ra làm sạp cho ghe của tụi nó. Mày chịu khó đập xe vô Xóm Mới nói thằng Ba Kiên đương cho cái vạc bằng tre, rẻ hơn cái vạc gỗ mà nằm lại êm hơn gấp bội.

Ngừng một chút rồi ông vò đầu tôi, nói:

- Chừng cưới vợ, nhớ cho tao nhậu với nghen!

Tôi nói ‘*Cám ơn chú*’, lí nhí nghe chừng không rõ lắm!

... Cái giường đó ráp vô rồi thấy rộng rinh. Mình tôi ngủ thì cần gì đến tấm vạc? Vậy là tôi thả lên hai tấm ván đủ cho tôi nằm, sung sướng vì nghe thẳng lưng hơn nằm võng!

Tôi ngủ không có tấm vạc giường như vậy cho đến hết mùa lúa năm đó thì tôi gặp ‘*Nàng*’... Cũng do Trời xui Đất khiến!

\* \* \*

Nàng tên là Huệ, mồ côi cha, con của bà Năm Cặng ở xóm Lò Gạch. Nàng làm công cho lò gạch ông Tám Tiếu. Nhờ đi chở gạch để ông Cả cho sửa lại cái đầu bờ kè trước nhà nên tôi gặp nàng. Gặp là tôi hạp nhãn liền! Trời! Con gái nhà quê gì mà nước da trắng bóc, còn thân hình thì cân đối thon thả kèm theo tướng đi lạng lạng là cứ bắt người ta phải nhìn theo!

... Vậy rồi nàng và tôi quen nhau. Vậy rồi, ngày một ngày hai, tôi đạp xe đến lò gạch. Không có gì: chỉ cần gặp nàng để nói đôi ba câu không đầu không đuôi, rồi chèo xuồng về nhà bên kia sông, trèo lên vọng gác ngồi ngẩn ngơ suốt buổi!

... Vậy rồi, tôi nghĩ đến tấm vạc giường! Vậy rồi, tôi đạp xe vô Xóm Mới đặt chú Ba Kiên đương cho tấm vạc giường bằng tre. Tuần lễ sau, tôi cuốn tròn tấm vạc chở về nhà trải lên cái giường gỗ, nhìn nó mà nghe lòng phơi phơi. Bởi vì đó là lần đầu tiên tôi sắm một món đồ tuy không có giá trị gì nhiều nhưng lại mang đầy ý nghĩa ...

... Để tránh tai mắt, tôi và nàng thường hẹn gặp nhau ở đường lên chùa vì đường đó vắng người và có mấy bụi tre lớn giao tàn che nắng. Hai đứa đứng nói chuyện ‘*trên trời dưới đất*’ cả canh, nàng hay cầm lấy cành tre non đầy lá vươn ra cạnh chỗ nàng đứng, lắc qua lắc lại như để đánh nhịp khi nàng nói, mắt nàng nhìn bụi tre, nhìn con dốc lên chùa chớ ít khi nhìn tôi. Vậy mà sao tôi vẫn nghe lòng phơi phơi như được nàng nhìn thẳng vào mắt!

... Bây giờ thì rõ ràng tôi đã thương nàng, càng ngày càng thương đậm! Mà giữ riết trong lòng thì ám ức quá đi! Chắc phải nói ra cho nàng biết, rồi ra sao thì ra! Vậy rồi một hôm đứng cạnh bụi tre đã thành quen thuộc, tôi làm gan nói:

- Huệ à! Anh nói thiệt, Huệ đừng giận nhen! Anh thương Huệ quá rồi Huệ à!

Nàng bỗng quay sang nhìn tôi, tay vẫn còn vin cành tre non, hỏi bằng một giọng nhẹ như tiếng gió trong lùm tre trước mặt:

- Vậy sao?

Chỉ có hai tiếng nghe ngơ ngớ kỳ kỳ như vậy mà tôi lại thấy như là một sự chấp nhận! Tôi bước lại gần nàng, nàng vẫn nhìn vào mắt tôi, cặp môi mấp máy như muốn nói gì mà hai vành tai ửng đỏ. Đúng lúc đó, tôi hít được mùi con gái của nàng làm tôi choáng váng ngây ngật. Trời ơi! Tôi muốn ôm đại nàng để siết chặt lại trong tôi, bởi vì chỉ có làm như vậy tôi mới nói được tôi thương nàng biết ngần nào ... Nhưng tôi lại sợ làm ầu, rui nàng không hiểu rồi giận rồi vùng vằng bỏ đi tuốt thì chắc tôi ... chết quá! Tôi ráng kèm tôi lại, nuốt nước miếng mấy lần mới nói được:

- Huệ à ...

Nàng 'dạ', tiếng 'dạ' nghe như chờ đợi. Nàng không còn nhìn tôi mà quay về với cành tre non. Lần này, nàng bứt từng chiếc lá tre rồi bỏ rơi xuống đất, giống như nàng đếm lá!

- Huệ à! Anh muốn xin cưới Huệ ...

Nói tới đó tôi bỗng nghe ... hụt hơi! Nàng im lặng bứt từng chiếc lá ... Một lúc, tôi hỏi:

- Mà Huệ có ưng không?

- Biết đâu nà!

Tôi ráng sức nói một hơi:

- Anh làm công cho ông Cả Bẫy. Anh có nhà có đất ở bên kia sông. Anh được hoãn dịch không phải đi lính. Anh sẽ nhờ ông Cả đánh tiếng qua má của Huệ để xin cưới. Mà Huệ phải cho anh biết coi Huệ có ưng hay không, cái đã!

- Ờ ... Thì vậy!

Rồi, có lẽ thấy câu trả lời không mấy rõ nên nàng nói thêm:

- Tính sao cũng được!

Tôi mừng quá, nắm đại bàn tay nàng vừa lắc vừa cảm ơn rối rít! Nàng bỗng quay qua nhìn tôi, mỉm cười. Trời! Cái cười của nàng sao mà đẹp hết nói! Tôi như bị hốt hồn, cầm chặt bàn tay của nàng mà tưởng chừng như đang cầm cây sào cắm xuống lòng rạch để giữ cho xuống đừng theo con nước mà bỏ bờ ...

Đêm đó, trải chiếu chiếu trên tấm vạc giường, tôi nằm lên mà nghe mát rượi. Tôi nghĩ: rồi đây, hai đứa sẽ nằm chung một vạc giường. Chỉ bao nhiêu đó thôi cũng đủ làm tôi sung sướng đi vào giấc ngủ. Cuộc đời sao dễ thương quá hổng biết?

\* \* \*

Chuyện của nàng và tôi chưa ai biết hết thì xảy ra vụ tháng tư 1975. Lúc đó, nghe tin dân miền trung chạy rần rần vô nam, ông Cả Bảy kêu tôi, nói:

- Chuyến này, mày đi giùm tao xuống Cần Thơ. Tao có con em mấy chục năm nay theo chồng ở dưới. Địa chỉ nó đây.

Ông đưa tôi miếng giấy có ghi tên họ, số nhà, tên đường:

- Tao nhờ mày ôm một số tiền xuống đưa cho tụi nó, biểu tụi nó lo chạy về đây ở với tao sớm sớm cho có anh có em. Có gì cũng còn có nhau còn hơn là đưa một nơi người một ngã, loạn lạc này không biết đâu mà rờ. Tao có biểu tụi thằng Hai trại hòm qua ở nhà mày, vừa giữ giùm nhà vừa coi ruộng luôn. Đừng lo!

... Vậy là tôi lặn lội xuống Cần Thơ tìm người em gái của ông Cả. Bà này có sạp vải ở chợ Cần Thơ, ông chồng là thiếu tá hải quân. Khi tôi tìm ra được bà thì có tin thiên hạ ở Sài Gòn đang chạy di tản, làm dân chúng Cần Thơ cũng rối ren hỏi hỏi hỏ hỏ xuống ghe xuống xuồng tranh nhau đi. Ông thiếu tá hải quân hốt hết gia đình đem lên tàu chiến, kéo tôi theo luôn! Đứng trên tàu, tôi nhìn đồng ruộng chạy lùi về phía sau mà chết điếng ở trong lòng, không biết làm sao báo tin cho ông Cả Bảy và nhứt là cho Huệ ...

... Vậy rồi sau thời gian nằm trên đảo của quân đội đồng minh, tôi định cư ở Mỹ, tiểu bang Cali. Tôi làm công cho một tiệm ăn Việt Nam ở khu Sài Gòn Nhỏ, rửa chén quét dọn lau nhà ... Lương lậu không bao nhiêu nhưng được bà chủ cho ở trong một phòng nhỏ nằm cạnh nhà bếp, ở để làm gác-dan cho bà luôn!

Thời gian sau, khi đã ổn định đời sống, tôi có gởi thơ về nhưng không thấy hồi âm. Tôi biết làng tôi nhỏ bé lại nằm tuốt trên vùng Ngọn - gọi là 'Ngọn' bởi vì nằm trên ngọn sông Vàm Cỏ - giáp ranh với đất Cao Miên. Hồi thời trước, trong làng không có nhà bưu điện nên mỗi tuần một lần ông Sáu làm biếng trong làng phải đạp xe xuống quận cách đó mười mấy cây số để lấy thơ ở nhà bưu điện đem về để trong nhà làng. Dân chúng cứ tự động đến coi trong đồng thơ, cái nào mang tên mình thì lấy, có khi lấy giùm hàng xóm hay họ hàng bạn bè nữa! Tôi nghĩ chắc bây giờ cũng vậy thôi, thơ tôi gởi không đến tay Huệ thì làm gì có hồi âm được?

Dẫu vậy, tôi vẫn tin tưởng rằng nàng không bao giờ quên tôi, cũng như tôi lúc nào cũng nghĩ tới nàng. Tôi hay nghe mấy người có đọc sách nói '*Lời thề trăm năm*'. Nàng và tôi đâu có thể thốt gì đâu, nhưng câu nói '*Tính sao cũng được*' và cái mỉm cười tiếp theo sau đó của nàng ở đường lên chùa hồi tôi ngõ ý xin cưới ... tôi đã khắc ghi vào lòng. Như vậy, chẳng phải là một '*Lời thề trăm năm*' hay sao?

Nhứt định tôi sẽ trở về Việt Nam để cưới Huệ. Để hai đứa cùng nằm chung một vạc giường, cái vạc giường đương bằng thanh tre già chuốt giẹp giẹp, nằm vừa êm vừa mát. Để thấy cái mà mấy người biết đọc sách gọi là '*Hạnh phúc lứa đôi*' đối với tôi, nó chỉ vốn vẹn là sự sung sướng được chia đôi với người mình thương một tấm vạc giường ... Mà muốn được vậy, tôi phải có tiền. Vậy là tôi để dành tiền, cắc ca cắc cùm!

\* \* \*

Nhờ hỏi thăm mấy người có về Việt Nam nên tôi đã ước lượng được số tiền cần thiết để làm đám cưới và để hai vợ chồng tôi có một số vốn làm ăn. Vậy mà phải năm năm sau tôi mới có tầm tạm đủ! Chừng đó, tôi mới dám '*lên kế hoạch*': nhờ ông Cả Bảy làm chủ hôn bên đảng trai,

rước dâu về nhà của ông, đãi đằng hai họ ở đó, xong rồi tôi chèo xuồng đưa cô dâu về nhà bên kia sông để tôi khoe với nàng tấm vạc giường mà tôi sắm cho hai đứa, từ hơn sáu năm nó vẫn nằm chờ...

Ngồi trên máy bay về Việt Nam, trong đầu tôi sắp xếp. Trước tiên là về nhà tôi để nghỉ ngơi cho tỉnh minh. Sáng hôm sau sẽ đi thăm ông Cả Bảy, còn xế chiều thì qua nhà nàng vì giờ đó nàng mới từ lò gạch về nhà, tôi sẽ bắt thần bước vô nói lớn: « Huệ ơi! Huệ! Anh về rồi nè! ». Tưởng tượng đến đó, tôi bỗng ứa nước mắt! Đầu óc tôi tự nhiên sao mù mờ. Làm như bao nhiêu năm nay tôi chỉ chờ có như vậy! Tôi thấy tội nghiệp tôi, tội nghiệp nàng: nếu không có cái ngày ngiệt ngã 30 tháng tư 1975 thì làm gì hai đứa phải cắn răng chịu đựng khắc khe cỡ này?

...Làng tôi bây giờ lạ hoắc. Không phải có thêm đường ngang nẻo dọc mà thấy đầy cờ xí biểu ngữ, loa trên loa dưới ồn ào không giống cái gì hết!

Tôi xuống xóm chợ nhờ một chị chèo xuồng mượn đưa tôi sang sông.

Khi xuồng vừa cặp vô cây cầu ván thì có con chó chạy ra sủa râng, rồi hai ông bà già từ trong nhà bước ra dòm. Té ra là chú thím Hai Lừa hồi xưa thủ trại hòm của ông Cả Bảy! Chú Hai nhìn ra tôi ngay. Ông la lên:

- Trời đất! Mà còn sống hả? Ở đâu mà về vậy?

- Dạ ở Mỹ.

- Cha...xa ớn há!

Rồi chú lật đật vừa la chó vừa bước xuống cầu phụ tôi đem hành lý lên. Trước nhà thấy có phơi chiếc chiếu với hai ba cái gối. Trong nhà vẫn như xưa, cái giường gỗ vẫn nguyên chỗ cũ với tấm vạc giường tôi đem về từ trong Xóm Mới. Chỉ có thêm là hai cái võng nằm song song gần đó, còn thì bàn ghế tủ..v.v...không có gì thay đổi. Tôi xúc động đến nghẹn lời. Chú Hai nói:

- Mà uống miếng trà rồi nằm võng nghỉ lưng. Trong làng tưởng mày chết rồi chứ, đâu dè ... Để tao kể mày nghe ...

Vậy rồi chú nằm trên võng cạnh tôi, vừa hút thuốc vừa kể:

- Hôm mày đi Cần Thơ, cha con tao theo lời ông Cả biểu, thay phiên nhau qua đây giữ nhà giữ ruộng. Kế đó, tụi nó - tụi cách mạng ó! – tràn vô làng, bắt hết hội đồng xã, bắt luôn ông Cả Bảy trói bằng kẽm gai thành một dọc, chở đi mất. Rồi tụi nó chiếm hết, nhà cửa đất đai ruộng vườn, đuổi tụi tao ra để lấy trại hòm. Nhờ có cái nhà của mày mà tụi này dọn qua ở tạm. Tao và hai thằng con tao cất thêm cho cái chòi giữ ruộng rộng ra để để đồ đạc của tụi tao và để hai thằng con tao có chỗ hành nghề thợ mộc của tụi nó. Hai thằng này coi vậy mà gan! Tụi nó vượt biên rồi định cư ở Úc. Bây giờ, tụi nó có xưởng mộc ở bên, coi bộ làm ăn khá! Thấy lâu lâu gởi tiền về nhờ thằng bạn tụi nó ở thành phố chạy Honda lên đưa! ... À! Mày biết hông? Tụi cóc cắn cách mạng có kêu tao về trại hòm làm cho tụi nó, tao đâm thêm! Mày nghĩ coi: trại hòm mà cũng bày đặt trưng biểu ngữ đề ‘ *Hạ quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch của Nhà Nước* ’. Mẹ! ... Hòm chôn người chết mà cũng vô kế hoạch nữa thì khủng hết nước nói! Còn chuyện này chắc mày chưa biết: con Huệ, con bà Năm Căng ...

Hai tiếng ‘ *Con Huệ* ’ làm tôi giật mình. Tôi nhòm dậy, lắng tai nghe. Chú nói tiếp:

- Mấy tháng sau giải phóng, không biết nó nghe lời ai mà ôm gói xuống thành phố nói kiếm việc làm rồi lặn mất luôn cho đến năm ngoái đây, nó trở về mà đi bằng xe hơi nhà có tài xế, trên băng sau có người đàn ông có vẻ ông chủ. Mày biết, trong làng chỉ có thằng Cói gia nhân của ông Cả Bảy là được ông sắm cho chiếc Honda để đưa ông đi đây đi đó, chớ đâu có ai có xe hơi. Vì vậy, khi con Huệ đi xe hơi thẳng vô xóm Lò Gạch là thiên hạ để ý. Bà Năm Căng kể lại nói bả nhìn nó không ra, tưởng là một bà nhà giàu nào đó đi làm nhà! Chừng nó xưng tên, mẹ con nó và bầy em nó ôm nhau khóc làm hàng xóm chạy qua mừng cũng rớt nước mắt. Nó đem cho má nó hai bao đồ rồi nhét trong túi áo má nó một cục tiền. Sau đó, nó chỉ nói được có mấy tiếng ' *Con lạy má! Con lạy má!*' rồi vừa khóc vừa chạy vội ra xe lên ngồi cạnh ông người á-đông ở băng sau, tài xế rồ máy chạy ào đi gấp. Từ đó tới giờ không có tin tức gì hết!. Còn đồ nó cho má nó toàn là tở lượm mắc tiền nằm kín trong từng bao ni-long có in nhiều chữ tàu. Thầy Ba trên chùa đọc rồi nói đó là sản phẩm cao cấp của Thượng Hải ...

Tôi ngả người nằm xuống võng mà nghe lũng bùng hai lỗ tai, chết điếng ở trong lòng. Chú Hai Lừa hỏi:

- Mày còn nhớ con Huệ hông?

Tôi ' dạ ', tiếng dạ bị nước mắt trào lên chặn ngang. Tôi nuốt xuống mà nghe miệng mòm đắng chác. Không kềm được nữa, tôi đưa hai tay lên bịt mắt. Chắc chú Hai Lừa thấy, hiểu, nên nghe chú tăng háng một tiếng rồi làm thinh ...

\* \* \*

Trên máy bay trở về Mỹ, tôi nhìn qua cửa sổ thấy nhà cửa ruộng đồng cây cối mờ lẩn mờ lẩn rồi mất hút ... mà tôi nghe buồn rười rượi. Ở tuốt dưới đó, trong một làng quê nằm xa mút trên vùng đất Ngọn, tôi đã bỏ lại một tấm vạc giường, tấm vạc giường tưởng để nằm chung với người con gái nhà quê mà tôi thương, đâu ngờ chuyện hai đứa chưa kịp thành duyên thành nợ thì nàng đã như chiếc xuống bả bờ mà trôi theo nước, đành đoạn trôi theo nước ...

Mối tình dành riêng cho nàng mà tôi giữ miết ở trong lòng từ bao nhiêu năm, giờ nghĩ lại sao thấy quá khờ! Dầu vậy, tôi vẫn muốn gặp nàng, gặp một lần thôi, để chỉ hỏi có một câu: « Tại sao?... Tại sao? ... Tại sao? ... »

Nghĩ đến đó, tự nhiên tôi trào nước mắt ...

4/2010

Nguồn: <http://phusaonline.free.fr>